TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 16/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Dương Thị Vân

- *Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Thuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 Ông Lê Xuân Thạnh.

2. Ông Bùi Quang Trung,

3. Bà Nguyễn Thị Thơ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum tham gia phiên toà***: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 31/12/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1960, tại tỉnh B; nơi ĐKHKTT: Số 192 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, (tên gọi khác Trần Tuấn C, đã chết) và bà Tống Thị G; chồng: Lê Văn S, sinh năm 1963; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1987; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 05 chị, em; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đào Thế K, thuộc Văn phòng luật sư Văn Hiến – Đoàn Luật sư tỉnh KonTum; địa chỉ: Số 592 Nguyễn H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

- ***Người bị hại:***

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: 150B Lê L, phường Quyết T, thành phố K, có mặt.

2. Ông Đỗ Trọng H, sinh năm 1978; địa chỉ: 911 Phan Đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, có mặt.

3. Chị Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1972; địa chỉ: 911 Phan đình P, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, có mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1973; địa chỉ: 913 Phan Đình P, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt..

5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981; địa chỉ: 127 Lê L, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: 36 Phạm Hồng T, tổ 12 phường Quang T, thành phố Kon Tum, vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: 310 Phan Chu T. Phường Quyết T, thành phố Kon Tum, có mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; địa chỉ: 94 Lê L, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: 193 Phạm Văn Đ, phường Lê , thành phố Kon Tum, có mặt.

10. Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1969; địa chỉ: 279 Hùng Vương, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

11. Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1960; địa chỉ: 118 Nguyễn Đình C, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, có mặt.

12. Bà Chị Phạm Thị Ánh S, sinh năm 1976; địa chỉ: số 73 Hai Bà T, phường Quyết T, thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum, có mặt.

13. Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1961; địa chỉ: 214 (Số mới) Lê L, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

14. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: 08 Trần Quang K, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

15. Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 160 Lê Quý Đ, phường Quang T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

16. Bà Tăng Ngọc Y, sinh năm 1958; địa chỉ: 306 Trần P, phường Quang T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

17. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1978; địa chỉ: 23 Lê Quý Đ, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

18. Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1975; địa chỉ: 240 Đống Đ, phường Qung T, thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

19. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; địa chỉ: 475 Hùng V, thôn 16/5 thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

20. Chị Lê Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: 233 Hàm N, phường Duy T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

21. Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1968; địa chỉ: 76 Lê L, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

22. Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1979; địa chỉ: 16 Tố H, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, vắng mặt.

23. Ông Nguyễn Tòng H, sinh năm 1952; địa chỉ: 389 Phan Chu Tr, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt.

24. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1958; địa chỉ: 99 Mạc Đỉnh C, phưởng Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1963; Địa chỉ: 192 Lê L, thành phố Kon tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1966; địa chỉ: 15 Hoàng Văn T, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Trần Anh G, sinh năm 1984; địa chỉ: 192 Lê L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

2. Anh Lê Trần Anh K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H, tổ chức làm chủ hụi, có lãi từ khoảng năm 2010 đến nay tại thành phố Kon Tum, với mục đích để hưởng tiền hoa hồng, mức tiền góp của từng dây hụi khác nhau, từ 2.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, ai tham gia chơi dây hụi nào thì đăng ký. Giai đoạn trước năm 2015 bị cáo tổ chức làm chủ hụi có uy tín và được nhiều người tham gia chơi. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay, bị cáo tổ chức làm chủ hụi không theo quy định, không lập dây hụi, không quy định kỳ mở hụi, thể thức góp và lĩnh hụi tự mình đặt ra, mà không phổ biến cho hụi viên biết việc thay đổi quy định này, cho các hụi viên tự do được đăng

ký, chủ yếu góp hụi sống và đăng ký hốt hụi vào kỳ thứ 6 đến kỳ trút ống, dẫn đến số tiền thu vào do hụi viên đóng không đủ để trả lại cho hụi viên hốt. Thời gian diễn ra như vậy càng lâu thì sự thâm hụt tài chính trong tổ chức hụi của bị cáo càng lớn. Để có tiền chi trả cho các hụi viên có chân hụi đến kỳ được hốt, bị cáo liên tục tổ chức cho hụi viên chơi các chân hụi mới có tính chất lập dây hụi ảo để thu tiền chơi hụi của hụi viên như một hình thức huy động vốn của họ. Dùng số tiền góp hụi của người chơi sau, trả cho người góp trước mà họ đã đăng ký đến kỳ hốt hụi.

Mặt khác, bị cáo còn dùng tiền góp hụi của các hụi viên, để tham gia chơi một số chân hụi trong các dây hụi từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/ chân, do bà Trần Thị Thu T; trú tại số 15 Hoàng Văn T, phường Quyết T, thành phố Kon Tum, làm chủ hụi. Mục đích của bị cáo chơi hụi là để được hốt hụi ở kỳ đầu lấy tiền chi trả cho hụi viên chơi trong các chân hụi do bị cáo tổ chức làm chủ hụi đã đến kỳ được hốt và chi tiêu cho gia đình.

Đến ngày 21/4/2019 (tức ngày 17/03/2019 âm lịch) bị cáo đã tự ý dừng hoạt động thu tiền góp hụi, không trả tiền cho các hụi viên đến kỳ trút ống, không trả lại tiền cho các hụi viên đã góp nhưng chưa đến kỳ hốt hụi và bỏ đi khỏi địa phương đến ở cùng con Lê Trần Anh K tại tỉnh Đăk N, để thoái thác trách nhiệm trả nợ. Các hụi viên gọi điện đòi lại tiền, bị cáo đưa ra nhiều lý do đi khám bệnh, đi chăm sóc người thân và hứa khi nào về sẽ trả tiền, nhưng vẫn không trả nên các bị hại đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Kon Tum. Cụ thể như sau:

1. Bà **Võ Thị H**: Tham gia chơi hai dây hụi mỗi dây góp 1 chân 20.000.000 đồng nhưng do hụi có lãi nên góp 17.600.000 đồng, tổng số tiền là **193.600.000** đồng, cụ thể:

Ngày 20/9/2018 đến ngày 21/2/2019 góp 6 kỳ (tháng) x 17.600.000 đồng = 105.600.000 đồng.

Ngày 25/10/2018 đến ngày 25/2/2019 góp 5 kỳ x 17.600.000 đồng = 88.000.000 đồng.

. **2.** Ông **Đỗ Trọng H**: Tham gia góp 03 chân hụi, tổng số tiền là **118.8400.000** đồng, cụ thể:

Ngày 16/5/2018 đến ngày 16/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền 88.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2018 đến ngày 16/2/2019 tham gia chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/kỳ, góp 4 kỳ , số tiền17.600.000 đồng.

Ngày 16/12/2018 đến ngày 16/2/2019 tham gia chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/kỳ, góp 3 kỳ , số tiền13.200.000 đồng.

3. Bà **Đỗ Thị Tuyết N (Bé ba học)**: Tham gia góp 06 chân hụi, tổng số tiền là: **270. 800.000** đồng, cụ thể**:**

Ngày 16/4/2018 đến ngày 15/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền 48.400.000 đồng.

Ngày 16/6/2018 đến ngày 15/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.8 00.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ và 4 ngày, số tiền 89.200.000 đồng.

Ngày 16/7/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ, và 4 ngày, số tiền 80.400.000 đồng.

Ngày 16/11/2018 đến ngày 15/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 4 kỳ, số tiền 35.200.000 đồng.

Ngày 16/01/2019 đến ngày 15/3/2019 tham gia chơi hai chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 02 kỳ, số tiền 17.600.000 đồng.

Ngày 16/2/2019 đến ngày 15/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 02 kỳ, số tiền 17.600.000 đồng.

4. Ông **Nguyễn Xuân H** (H Hon Đa): Tham gia góp 01 chân hụi, tổng số tiền là **62. 020.000**đồng, cụ thể:

Ngày 17/3/2018 đến ngày 17/2/2019 tham gia chơi chân hụi 7.000.000 đồng nhưng đóng mỗi ngày 210.000 đồng (6.1600.000 đồng/ kỳ), góp 11 kỳ, số tiền 62.020.000 đồng.

5. Bà **Nguyễn Thị P**: Tham gia góp 03 chân hụi, tổng số tiền là **114.400.000** đồng, cụ thể:

Ngày 20/6/2018 đến tháng 3/2019 (AL) tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền 44.000.000 đồng

Ngày 10/7/2018 đến ngày 10/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ, số tiền 39.600.000 đồng.

Ngày 16/8/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền 35.200.000 đồng.

6. Bà **Nguyễn Thị H**: Tham gia góp 02 chân hụi, tổng số tiền là **68.500.000** đồng, cụ thể.

Ngày 25/8/2018 đến ngày 22/02/2019 tham gia chơi 2 chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ, 28 ngày số tiền 68.500.000 đồng.

7. Bà **Nguyễn Thị T** (Tuyết Phúc): Tham gia góp 05 chân hụi, tổng số tiền là **295.760.000** đồng, cụ thể:

Ngày 25/3/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ và 23 ngày (300.000 đ/ngày) số tiền là 103.700.000 đồng.

Ngày 25/6/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ và 23 ngày (300.000 đ/ngày) số tiền là 94.900.000 đồng

Ngày 25/7/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 2.000.000 đồng nhưng đóng 1.760.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ và 23 ngày, số tiền là 15.460.000 đồng.

Ngày 25/8/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ và 23 ngày, số tiền là 68.500.000 đồng

Ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 3 kỳ, số tiền là 13.200.000 đồng

8. Bà **Nguyễn Thị Thu T**: Tham gia góp 01 chân hụi, tổng số tiền là **105.600.000** đồng, cụ thể:

Ngày 10/4/2018 đến ngày 10/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 12 kỳ, số tiền là 105.600.000 đồng.

9. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**: Tham gia góp 08 chân hụi, tổng số tiền là **1.003.200.000** đồng, cụ thể:

Ngày 16/5/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền là 193.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là 176.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ, số tiền là 158.400.000 đồng.

Ngày 16/8/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là 140.000.000 đồng.

Ngày 16/9/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ, số tiền là 123.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 6 kỳ, số tiền là 105.600.000 đồng.

Ngày 16/12/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 4 kỳ, số tiền là 70.400.000 đồng.

Ngày 16/2/2019 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 2 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

10. Bà **Đỗ Thị Kim T**: Tham gia góp 02 chân hụi, tổng số tiền là **176.000.000** đồng, cụ thể:

Ngày 25/7/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi 2 chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là 140.800.000 đồng.

Ngày 25/01/2019 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 2 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

11. Bà **Nguyễn Thị Lệ H**: Tham gia góp 01 chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là **39.600.000** đồng.

12. Bà **Phạm Thị Ánh S**: Tham gia góp 03 chân hụi, tổng số tiền là **92.200.000** đồng, cụ thể:

Ngày 25/11/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi 2 chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 4 kỳ, số tiền là 70.400.000 đồng.

Ngày 25/2/2019 đến tháng 3/2019 tham gia chơi 1 chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng / kỳ, góp 1 kỳ và 13 ngày (1.000.000/ngày), số tiền là 21.400.000 đồng.

13. Bà **Phạm Thị Minh T**: Tham gia góp 08 chân hụi, tổng số tiền là **365.200.000** đồng, cụ thể:

Ngày 16/5/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền là 96.800.000 đồng.

Ngày 16/6/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là 44.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ, số tiền là 79.200.000 đồng.

Ngày 16/8/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

Ngày 16/11/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 5 kỳ, số tiền là 44.000.000 đồng.

Ngày 16/12/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 4 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

Ngày 16/01/2019 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 3 kỳ, số tiền là 13.200.000 đồng.

Ngày 16/02/2019 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 2 kỳ, số tiền là 17.600.000 đồng.

14. Bà **Hoàng Thị T**: Tham gia góp 04 chân hụi, tổng số tiền là **52.800.000** đồng, cụ thể:

Ngày 16/12/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 4 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

Ngày 25/02/2019 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 1 kỳ, số tiền là 8.800.000 đồng.

Ngày 25/02/2019 đến tháng 3/2019 tham gia chơi 2 chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 1 kỳ, số tiền là 8.800.000 đồng.

15. Bà **Nguyễn Thị Huyền T**: Ngày 25/12/2018 đến 25/02/2019 tham gia góp 01 chân hụi 20.000.000 nhưng đóng 17.600.000 đồng, góp 3 kỳ, số tiền là **52.800.000** đồng.

16. Bà **Tăng Ngọc Y**: Tham gia góp 05 chân hụi, tổng số tiền góp là **148.720.000** đồng, cụ thể:

Ngày 20/5/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền là 48.400.000 đồng.

Ngày 20/8/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là 35.200.000 đồng.

Ngày 20/9/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ, số tiền là 30.800.000 đồng.

Ngày 20/10/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 6 kỳ, số tiền là 26.400.000 đồng.

Ngày 21/01/2019 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 3.000.000 đồng nhưng đóng 2.640.000 đồng/ kỳ, góp 3 kỳ, số tiền là 7.920.000 đồng.

17. Bà **Lê Thị Kim T**: Ngày 20/7/2018 đến ngày 20/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là **70.400.000** đồng.

18. Bà **Nguyễn Thị Mai T**: Ngày 10/11/2018 đến ngày 10/3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/kỳ, góp 5 kỳ, số tiền là 44.000.000 đồng, nhưng được cấn trừ số tiền 10.000.000 đồng từ Bé Na nên còn lại **34.000.000** đồng.

19. Bà **Nguyễn Thị Kim L:** Tham gia góp 05 chân hụi, tổng số tiền là **689.400.000** đồng, cụ thể**:**

Tháng 4/2018 đến tháng 10/2018 tham gia chơi chân hụi 30.000.000 đồng nhưng đóng 26.400.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ, số tiền là 184.800.000đồng (hụi sống) và đóng 2 kỳ hụi chết 30.000.000 đồng/kỳ là 60.000.000 đồng; tổng số tiền là 244.800.000 đồng nhưng đã hốt hụi kỳ thứ 8 được số tiền 306.600.000 đồng

Tháng 5/2018 đến tháng 2/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 9 kỳ, số tiền là 158.400.000 đồng.

Tháng 6/2018 đến tháng 2/2019 tham gia chơi chân hụi 30.000.000 đồng nhưng đóng 26.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là 211.200.000 đồng.

Tháng 7/2018 đến tháng 2/2019 tham gia chơi chân hụi 20.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 7 kỳ, số tiền là 123.200.000 đồng.

Tháng 8/2018 đến tháng 2/2019 tham gia chơi chân hụi 30.000.000 đồng nhưng đóng 26.400.000 đồng/ kỳ, góp 6 kỳ, số tiền là 158.400.000 đồng.

Tổng số tiền góp 5 chân hụi là 996.000.000 đồng - số tiền đã hốt hụi 306.600.000 đồng, còn lại số tiền 689.000.000 đồng.

20. Bà **Lê Thị T:** Ngày 20/8/2018 đến ngày 20/3/2019 tham gia chơi chân hụi 5.000.000 đồng nhưng đóng 4.400.000 đồng/ kỳ, góp 8 kỳ, số tiền là **35.200.000** đồng.

21. Bà **Lê Thị Thu T**: Tham gia góp 02 chân hụi, tổng số tiền là **184.800.000** đồng, cụ thể:

Ngày 25/4/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền là 96.80.000 đồng.

Ngày 25/5/2018 đến ngày 25/2/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là 88.000.000 đồng.

22. Võ Ngọc H: Tham gia góp 02 chân hụi, tổng số tiền **184.800.000** đồng, cụ thể.

Ngày 20/4/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 11 kỳ, số tiền là 96.800.000 đồng.

Ngày 20/5/2018 đến tháng 3/2019 tham gia chơi chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 8.800.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là 88.000.000 đồng.

23. Ông **Nguyễn Tòng H**: Tham gia góp 02 chân hụi, tổng số tiền là **36.960.000** đồng, cụ thể:

Ngày 10/6/2018 đến ngày 10/3/2019 tham gia chơi chân hụi 3.000.000 đồng nhưng đóng 2.640.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là 26.400.000 đồng.

Ngày 10/12/2018 đến ngày 10/3/2019 tham gia chơi chân hụi 2.000.000 đồng nhưng đóng 1.760.000 đồng/ kỳ, góp 6 kỳ, số tiền là 10.560.000 đồng.

24. Bà **Nguyễn Thị Á**: Ngày 16/6/2018 đến ngày 16/3/2019 tham gia chơi hai chân hụi 10.000.000 đồng nhưng đóng 17.600.000 đồng/ kỳ, góp 10 kỳ, số tiền là **176.000.000** đồng.

Từ tháng 03/2018 âm lịch đến tháng 03/2019 âm lịch trong quá trình tổ chức góp hụi bị cáo Trần Thị H đã nhận tiền góp hụi của 24 người, với tổng số tiền là **4.571.560.000** đồng.

Trong số 24 hụi viên trên có 08 hụi viên đến kỳ hốt hụi trút ống, đã đóng được 11 kỳ, số tiền 781.300.000 đồng gồm:

1. Đỗ Thị Tuyết N, góp chân hụi 05 triệu, số tiền 48.400.000 đồng.

2. Nguyễn Thị T, góp chân hụi 10 triệu, số tiền 103.700.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Th, góp chân hụi 10 triệu, số tiền 105.600.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Thanh T, góp chân hụi 20 triệu, số tiền 193.600.000 đồng.

5. Phạm Thị Minh T, góp chân hụi 10 triệu, số tiền 96.800.000 đồng.

6. Tăng Ngọc Y, góp chân hụi 05 triệu, số tiền 48.400.000 đồng.

7. Lê Thị Thu T, góp chân hụi 10 triệu, số tiền 96.800.000 đồng.

8. Võ Ngọc H, góp chân hụi 10 triệu, số tiền 96.800.000 đồng.

- **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra thu giữ: Một quyển sổ bìa cứng màu xám, chấm bi màu trắng bạc; Một quyển sổ bìa cứng màu đỏ; Một quyển sổ bìa cứng màu đen; Một giấy mượn tiền ngày 18/03/2018; Một điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SamSung, số IMEII: 356911073313890/01; số IMEI2: 356912073313898/01.

- **Trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Thị H ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo Trần Thị H từ 15 đến 17 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, do khắc phục một phần hậu quả và bị cáo có nhân thân tốt để giảm nhẹ đến mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Quá trình tổ chức làm chủ hụi bị cáo mất khả năng chi trả cho các hụi viên nên lợi dụng sự tin tưởng của những người tham gia góp hụi, bị cáo tự ý thay đổi quy định, thể thức góp hụi là không lập các dây hụi mà cho hụi viên tự do đăng ký tham gia góp và hốt mang tính chất lập dây hụi ảo, để thu tiền góp hụi của những người tham gia chơi như một hình thức huy động vốn. Dùng số tiền góp hụi của người góp sau, trả cho người góp trước mà họ đã đăng ký đến kỳ hốt hụi. Mặt khác, dùng tiền góp hụi của những người chơi do mình làm chủ hụi, để góp tiền cho các chân hụi chết trong các dây hụi mà bị cáo là hụi viên do chị Trần Thị Thu Thủy tổ chức làm chủ hụi. Ngày 21/04/2019 (tức ngày 17/03/2019 AL) bị cáo đã tự ý dừng hoạt động thu tiền góp hụi, không trả tiền hốt hụi cho các hụi viên đã đến kỳ được hốt trút ống. Đồng thời bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, để thoái thác trách nhiệm trả tiền góp hụi do mình làm chủ, nhằm chiếm đoạt tài sản của 24 bị hại, với tổng số tiền là **4.571.560.000** đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 01/CT-VKS-

P2 ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là rất lớn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc làm của mình trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện để chiếm đoạt nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[4.1] Bị cáo thực hiện phạm tội và chiếm đoạt tài sản của 24 người bị hại, với tổng số tiền là **4.571.560.000** đồng nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, áp dụng đối với bị cáo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường 10.000.000 đồng (tiền bị cáo cấn trừ từ Bé Na cho chị Mai Thảo), khắc phục một phần nhỏ hậu quả cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho 24 bị hại tổng số tiền 4.571.560.000đ (đã trừ 10.000.000đ tiền khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Mai T 10.000.000đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ của bị cáo các tài liệu là sổ ghi chép do bị cáo tổ chức làm chủ hụi, cụ thể sau:

- Một quyển sổ bìa cứng màu xám, chấm bi màu trắng bạc; một quyển sổ bìa cứng màu đỏ, dùng để ghi chép liên quan đến việc tổ chức chơi hụi. Đây là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Một quyển sổ bìa cứng màu đen ghi nợ giữa bị cáo và bà Trần Thị Thu T. Xét thấy không liên đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Một điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung, số IMEII: 356911073313890/01; số IMEI2: 356912073313898/01. Bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy tịch thu nộp ngân sách.

[7]. Ngoài ra, bị cáo còn tham gia góp hụi do bà Trần Thị Thu T làm chủ hụi, đều hốt hụi đầu nên đóng hụi chết nhưng không đóng. Ngày 18/3/2019 bị cáo viết một giấy mượn tiền 4.335.000.000 đồng nhưng bán căn nhà tại quận Tân Phú, TPHCM trị giá 2,7 tỷ cho bà T, sau khi đối chiếu còn nợ lại 1.475.000.000 đồng và hứa sẽ trả dần. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Thủy không yêu cầu gì, vì vậy HĐXX không đề cấp đến.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, vì vậy được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H **18** (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (18/5/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 580; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị H phải trả cho 24 người bị hại tổng số tiền 4.571.560.000 *(Bốn tỷ năm trăm bảy mốt triệu năm trăm sáu mươi nghìn)* đồng, cụ thể:

- Trả cho bà Võ Thị H số tiền 193.600.000 *(Một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho ông Đỗ Trọng H số tiền 118.840.000 *(Một trăm mười tám triệutám trăm bốn mươi nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Đỗ Thị Tuyết N số tiền 270. 800.000 (*Hai trăm bảy mươi triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 62. 020.000 *(Sáu mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 114.400.000 *(Một trăm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 68.500.000 *(Sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 295.760.000 *(Hai trăm chín mươi năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 105.600.000 *(Một trăm lẻ năm triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.003.200.000 *(Một tỷ không trăm lẻ ba triệu hai trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Đỗ Thị Kim T số tiền 176.000.000 *(Một trăm bảy mươi sáu triệu)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 39.600.000 *(Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn)* đồng

- Trả cho bà Phạm Thị Ánh S số tiền 92.200.000 *(Chín mươi hai triệu hai trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Phạm Thị Minh T số tiền 365.200.000 *(Ba trăm sáu mươi năm triệu hai trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 52.800.000 *(Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 52.800.000 *(Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Tăng Ngọc Y số tiền 148.720.000 *(Một trăm bốn tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Lê Thị Kim T số tiền 70.400.000 *(Bảy mươi triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Mai T số tiền 34.000.000 *(Ba bốn triệu)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 689.400.000 *(Sáu trăm tám chín triệu bốn trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Lê Thị T số tiền 35.200.000 *(Ba mươi lăm triệu hai trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền 184.800.000 *(Một trăm tám tư triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Võ Ngọc H số tiền 184.800.000000 (*Một trăm tám tư triệu tám trăm nghìn)* đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Tòng H số tiền 36.960.000 *(Ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Á số tiền 176.000.000 *(Một trăm bảy mươi sáu triệu)* đồng .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong

bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Trả lại cho bị cáo một quyển sổ bìa cứng màu đen ghi nợ giữa bị cáo và bà Trần Thị Thu T.

- Tịch thu nộp ngân sách một điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung, số IMEII: 356911073313890/01; số IMEI2: 356912073313898/01 của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Trần Thị H.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2021) bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
-VKSND tỉnh KonTum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký và đóng dấu)

Dương Thị Vân